

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh (Công ty mẹ) và các Công ty con (bao gồm Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương và Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Công ty mẹ

- a. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- b. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, kinh doanh tổng hợp.
- c. **Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát; Đại lý du lịch.

2. Tổng số các Công ty con : 3

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 2

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 1

3. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<u>Tên Công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Đang trong giai đoạn đầu tư

5. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50%	50%

Khoản vốn góp của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh vào Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu căn cứ vào Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Công ty này.

6. Danh sách công ty liên kết, liên doanh không được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Đang trong giai đoạn đầu tư

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập và trình bày theo chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10
Tài sản cố định khác	5

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.6.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 5 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí mua thẻ hội viên sân golf

Chi phí mua thẻ hội viên sân golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí liên quan đến tòa nhà

Các chi phí liên quan đến tòa nhà bao gồm các chi phí phát sinh cho việc ngấm hóa, di dời trước tòa nhà TMS được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/3/2010 : 18.544 VND/USD

30/9/2010 : 18.932 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các Công ty trong Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.089.120.318	291.897.268
Tiền gửi ngân hàng	26.981.978.005	14.092.150.517
Các khoản tương đương tiền ^(*)	39.700.000.000	41.200.000.000
Cộng	<u>67.771.098.323</u>	<u>55.584.047.785</u>

^(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2. Đầu tư ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		9.577.810.548		8.057.882.416
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	214.367	5.538.853.048	158.790	5.157.757.048
- Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội (MHC)	-	-	332.720	2.900.125.368
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	100.000	3.545.310.000	-	-
- Công ty cổ phần ngoại thương và phát triển đầu tư TP. Hồ Chí Minh (FDC)	15.000	493.647.500	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác		35.294.633.226		288.594.894
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		35.294.633.226		288.594.894
Cộng		44.872.443.774		8.346.477.310

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín: tăng do mua thêm 31.758 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 12.000 VND/cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 23.819 cổ phiếu.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn: tăng do mua thêm 100.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 35.453 VND/cổ phiếu.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần ngoại thương và phát triển đầu tư TP. Hồ Chí Minh: tăng do mua thêm 15.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 32.910 VND/cổ phiếu.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	1.917.107.416
Trích lập dự phòng bổ sung	910.774.232
Số cuối kỳ	2.827.881.648

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	8.847.606.887	9.694.256.049
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	11.705.076.380	6.896.363.874
Phải thu hoạt động dịch vụ cho thuê toà nhà	398.698.620	546.760.305
Cộng	20.951.381.887	17.137.380.228

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	867.257.046	1.174.489.679
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	18.640.789.476	29.501.339.578
Cộng	<u>19.508.046.522</u>	<u>30.675.829.257</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ	5.020.646.988	3.468.924.114
Các khoản phải thu khác	1.606.588.529	196.907.006
Cộng	<u>6.627.235.517</u>	<u>3.665.831.120</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.036.442.108	2.383.051.691
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.860.983.628	5.552.508.197
Cộng	<u>8.897.425.736</u>	<u>7.935.559.888</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	410.303.325	623.026.813
Công cụ, dụng cụ	865.021.528	599.517.560
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	174.928.840	281.016.328
Chi phí quản lý tòa nhà	96.762.893	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	361.372.930	338.231.838
Cộng	<u>1.908.389.516</u>	<u>1.841.792.539</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	3.950.306.012	3.979.336.620
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	33.158.056	33.099.856
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
Cộng	<u>4.263.886.490</u>	<u>4.292.858.898</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	63.982.514.403	133.333.333	168.516.349.257	6.929.759.173	565.607.260	240.127.563.426
Mua sắm mới	-	2.866.752.000	2.256.401.258	19.358.000	-	5.142.511.258
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	106.656.300	-	106.656.300
Thanh lý, nhượng bán	(5.612.950.981)	-	(95.460.767)	(290.287.708)	-	(5.998.699.456)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số cuối kỳ	58.369.563.422	3.000.085.333	170.677.289.748	6.765.485.765	565.607.260	239.378.031.528
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.540.047.096	-	24.187.742.095	1.743.819.170	565.607.260	31.037.215.621
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	27.548.269.857	6.666.667	55.954.125.840	5.054.486.923	565.607.260	89.129.156.546
Khấu hao trong kỳ	1.904.109.738	13.333.333	7.002.299.959	1.754.457.996	-	10.674.201.026
Thanh lý, nhượng bán	(4.161.108.666)	-	(23.865.192)	(188.014.975)	-	(4.372.988.833)
Số cuối kỳ	25.291.270.929	20.000.000	62.932.560.607	6.620.929.944	565.607.260	95.430.368.739
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	36.434.244.546	126.666.666	112.562.223.417	1.875.272.250	-	150.998.406.880
Số cuối kỳ	33.078.292.493	2.980.085.333	107.744.729.141	144.555.821	-	143.947.662.789
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	2.794.990.828	-	25.578.071.392	-	-	28.373.062.220

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 104.277.481.049 VND và 69.852.044.812 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	216.478.000	2.957.818.000
Số cuối kỳ	2.708.840.000	32.500.000	216.478.000	2.957.818.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	193.118.623	193.118.623
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	10.156.245	195.227.998	205.384.243
Khấu hao trong kỳ	-	4.062.498	4.218.750	8.281.248
Số cuối kỳ	-	14.218.743	199.446.748	213.665.491
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.708.840.000	22.343.755	21.250.002	2.752.433.757
Số cuối kỳ	2.708.840.000	18.281.257	17.031.252	2.744.152.509
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm TSCĐ	36.752.235.185	2.222.721.807	-	-	38.974.956.992
XDCB dở dang	7.696.891.541	36.848.096.173	(106.656.300)	-	44.438.331.414
Sửa chữa lớn TSCĐ	111.883.181	-	-	(111.883.181)	-
Cộng	44.561.009.907	39.070.817.980	(106.656.300)	(111.883.181)	83.413.288.406

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	84.033.448.910	3.394.605.565	80.638.843.345
Tăng trong kỳ	464.727.000	1.362.623.000	
Số cuối năm	84.498.175.910	4.757.228.565	79.740.947.345

Tại thời điểm cuối kỳ, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

14. Đầu tư vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Bắc Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị với giá trị là 2.100.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 1.680.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ số vốn đầu tư.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ^(a)	67.130.966.707	55.600.737.038
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An ^(b)	43.000.000.000	-
Cộng	110.130.966.707	55.600.737.038

^(a) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 50% vốn pháp định của Công ty TNHH Nippon Express Việt Nam là 19.200.000.000 VND tương đương 1.200.000,00 USD. Phần vốn tăng thêm đã được bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển hiện có của Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam. Chi tiết như sau:

Vốn góp	9.600.000.000
Điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu	57.530.966.707
Số cuối kỳ	67.130.966.707

^(b) Trong kỳ Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với tổng giá trị góp vốn là 56.250.000.000 VND tương đương 20% tổng giá trị vốn góp. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 43.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬP NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**16. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu				
- Công ty cổ phần hàng hải Sài Gòn ^(a)	636.280	12.225.592.073	636.280	12.225.592.073
Cộng		12.225.592.073		12.225.592.073

(a) Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty cổ phần hàng hải Sài Gòn bị hạn chế chuyển nhượng đến hết năm 2010.

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển	Số cuối kỳ
			vào chi phí SXKD trong kỳ	
Công cụ, dụng cụ	169.713.550	143.211.741	(133.577.593)	179.347.698
Chi phí liên quan đến tòa nhà	1.999.999.999	-	(363.636.366)	1.636.363.633
Chi phí mua thẻ hội viên sân Golf	369.084.480	-	(92.275.120)	276.809.360
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.925.501.127	345.000.000	(457.334.973)	1.813.166.154
Cộng	4.464.299.156	488.211.741	(1.046.824.052)	3.905.686.845

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	1.320.376.310
Số phát sinh	315.045.044
Số cuối kỳ	1.635.421.354

19. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

20. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	2.067.289.687
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.28)	7.398.667.976	13.717.954.252
Cộng	7.398.667.976	15.785.243.939

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả	Số cuối kỳ
		trong kỳ	
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.067.289.687	(2.067.289.687)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	13.717.954.252	(6.319.286.276)	7.398.667.976
Cộng	15.785.243.939	(8.386.575.963)	7.398.667.976

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**21. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	3.359.201.767	747.963.078
Các nhà cung cấp tài sản cố định	4.788.800.763	7.317.508.102
Các nhà cung cấp vật tư, hàng hóa	-	3.033.492.673
Cộng	<u>8.148.002.530</u>	<u>11.098.963.853</u>

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	241.354.376	8.249.814.681	(8.093.045.315)	398.123.742
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.220.000	(10.220.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.818.131.756	4.134.314.545	(5.556.135.746)	1.396.310.555
Thuế thu nhập cá nhân	114.822.733	539.047.031	(574.812.330)	79.057.434
Tiền thuế đất	-	131.160.180	(131.160.180)	-
Các loại thuế khác	-	171.926.877	(155.523.382)	16.403.495
Cộng	<u>3.174.308.865</u>	<u>13.236.483.314</u>	<u>(14.520.896.953)</u>	<u>1.889.895.226</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng loại hình dịch vụ như sau:

– Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0%
– Dịch vụ vận chuyên bốc xếp	5%
– Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.16.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

23. Phải trả người lao động

Lương tháng 9 chưa chi trả cho người lao động.

24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng hóa	3.970.190.127	5.061.029.142
Chi phí lãi vay phải trả	2.367.123.288	-
Chi phí phải trả khác	204.372.000	220.476.098
Cộng	<u>6.541.685.415</u>	<u>5.281.505.240</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	158.342.422	286.694.581
Bảo hiểm thất nghiệp	13.280.728	-
Kinh phí công đoàn	293.048.949	322.472.949
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.000.000	132.200.000
Các khoản thu hộ	4.174.468.531	3.935.791.254
Các khoản phải trả khác	38.953.181	86.604.317
Cộng	<u>4.728.093.811</u>	<u>4.763.763.101</u>

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Điều chỉnh phân loại giữa các quỹ</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	1.606.196.506	599.480.063	(84.000.000)	(1.365.331.442)	756.345.127
Quỹ thưởng ban điều hành	217.003.246	153.763.402	84.000.000	(412.286.415)	42.480.233
Quỹ phúc lợi	969.992.545	596.407.691	-	(1.464.052.845)	102.347.391
Cộng	<u>2.793.192.297</u>	<u>1.349.651.156</u>	<u>-</u>	<u>(3.241.670.702)</u>	<u>901.172.751</u>

27. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn thuê văn phòng.

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	79.288.935.844	71.722.444.254
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải ^(a)	29.191.858.248	29.191.858.248
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Sở giao dịch ^(b)	13.141.573.700	13.141.573.700
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội - Chi nhánh Sài Gòn ^(c)	25.555.503.896	17.989.012.306
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(d)	11.400.000.000	11.400.000.000
Trái phiếu chuyển đổi – Lãi suất 8%/năm	100.000.000.000	-
Cộng	<u>179.288.935.844</u>	<u>71.722.444.254</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội - Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (d) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	86.687.603.820	7.398.667.976	-	79.288.935.844
Trái phiếu chuyển đổi	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-
Cộng	186.687.603.820	7.398.667.976	100.000.000.000	79.288.935.844

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	71.722.444.254	7.566.491.590	79.288.935.844
Trái phiếu chuyển đổi	-	100.000.000.000	100.000.000.000
Cộng	71.722.444.254	107.566.491.590	179.288.935.844

29. Doanh thu chưa thực hiện

Thu trước tiền thuê văn phòng.

30. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 36.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.212.488	13.212.488
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.212.488	13.212.488
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.212.488	13.212.488
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.212.488	13.212.488
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.212.488	13.212.488
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Tập đoàn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ giao nhận	52.735.886.912	40.808.242.708
Doanh thu dịch vụ kho vận	45.926.429.899	40.630.383.588
Doanh thu kinh doanh bất động sản	14.587.994.096	5.052.481.707
Doanh thu dịch vụ cho thuê sà lan	2.624.242.728	-
Doanh thu khác	1.398.977.668	-
Cộng	117.273.531.303	86.491.108.003

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ giao nhận	48.060.162.722	32.884.136.760
Giá vốn dịch vụ kho vận	37.909.894.921	31.996.754.791
Giá vốn kinh doanh bất động sản	5.438.753.762	3.659.534.114
Giá vốn dịch vụ cho thuê sà lan	1.811.474.857	-
Giá vốn khác	1.335.737.802	-
Cộng	94.556.024.064	68.540.425.665

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.685.827.798	1.160.840.289
Lãi đầu tư cổ phiếu	1.009.424.632	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	55.781.862	2.076.832.174
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	196.933.562	267.363.146
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.630.505	198
Cộng	4.950.598.359	3.505.035.807

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.020.720.944	229.757.363
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	897.126.732	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	142.540.567	168.302.489
Chi phí tài chính khác	78.035.176	-
Cộng	5.138.423.419	398.059.852

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	341.794.871	289.706.827
Chi phí dụng cụ đồ dùng	3.488.006	2.865.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.376.562	59.214.985
Chi phí khác	124.077.004	13.868.453
Cộng	507.736.443	365.655.889

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.792.034.638	3.198.105.242
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	519.112.224	329.806.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	242.696.377	457.743.550
Thuế, phí, lệ phí	4.432.500	3.828.007
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.985.557.710	1.571.980.540
Chi phí khác	530.341.846	339.626.443
Cộng	7.074.175.295	5.901.089.860

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	299.999.909	218.450.614
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	500.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	243.075.621	40.662.144
Cộng	1.043.075.530	259.112.758

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.625.710.623	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	3.250.000	138.583
Chi phí khác	598.349.368	80.333.630
Cộng	2.227.309.991	80.472.213

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	21.474.496.149	17.650.861.572
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.474.496.149	17.650.861.572

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ ^(*)	13.212.488	8.057.862
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.625	2.191

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	13.212.488	7.357.862
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 2 tháng 6 năm 2009	-	700.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	13.212.488	8.057.862

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	4.788.800.763	7.317.508.102
Trả trước tiền mua tài sản cố định	18.640.789.476	29.501.339.578

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Mua trái phiếu chuyển đổi	15.000.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	783.651.254	601.586.875
Phụ cấp	13.104.000	12.148.500
Cộng	796.755.254	613.735.375

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
---------------	-------------

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn nhà nước
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	972.392.093	-
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An		
Góp vốn đầu tư	43.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)		
Phải thu phí dịch vụ	581.755.725	659.263.435
Cộng nợ phải thu	581.755.725	659.263.435

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Chi phí lãi vay vốn hoá

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay riêng biệt	-	-
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay chung	3.577.602.383	-
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	3.577.602.383	-
Tỷ lệ vốn hóa	47 %	

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2010

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc